

Bản án số: 90/2018/HS-PT

Ngày: 10- 12- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Hữu Sỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSPT ngày 26 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và ông Ngô Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989 tại huyện A, Nghệ An; Nơi cư trú: S 11, xã S1, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1963 và con bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1963; vợ,con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên học hết 11/12 nghỉ học ở nhà cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 17/8/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Ông Ngô Văn T1, sinh năm: 1977 - Địa chỉ: S19 Nguyễn Thị Đ, thành phố N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn trình bày đề nghị xét xử vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các ông Lưu Xuân H người đại diện cho bị hại ông Lưu Xuân T2 (đã chết), ông Đậu Xuân L2 người đại diện cho bị hại ông Đậu Xuân Q (đã chết), ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện cho các bị hại ông Nguyễn Văn D (đã chết) có đơn trình bày thêm nhưng nội dung các đơn trùng với nội dung ý kiến của họ ở cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung án sơ thẩm được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C lái xe thuê cho anh Ngô Văn T1. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/3/2018, Trang điều khiển xe ô tô tải hiệu DONGFENG, BKS 37C – 201.98 từ trong đường liên thôn ra giao nhau với đường C tại km 975+500m thuộc S. D1, thị trấn V, huyện B thì phát hiện bên trái xe mình có ánh đèn xe ô tô đang chạy tới nhưng T vẫn điều khiển xe đi tới để rẽ phải, do thân xe quá dài nên Trang phải cho xe đi qua hết chiều ngang mặt đường c và chưa kịp ôm cua sang bên phải thì xe khách BKS UN - 2796 (BKS nước Lào) do anh Nguyễn Văn D điều khiển chạy tới đâm trực diện vào phần thùng xe bên trái, gây ra tai nạn. Hậu quả: Anh Đậu Xuân Q và Lưu Xuân T2 chết tại chỗ, anh Nguyễn Văn D bị thương và chết tại Bệnh viện HN, anh Vũ Văn H và Đường Xuân T3 bị thương nhẹ; hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

* Các kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết quả khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan cho thấy: : “Đã có sự va chạm giữa xe ô tô BKS UN - 2796 và xe ô tô BKS 37C - 201.98. Phía trước đầu xe ô tô BKS UN - 2796 đã va chạm với bên trái khoang thứ hai và thứ ba tính từ trước ra sau của thùng hàng, các thanh sắt gắn mặt ngoài thanh xắc xi dọc bên trái của xe ô tô BKS 37C - 201.98 theo hướng từ trái sang phải, từ trước” và lỗi là do xe của Lê Văn T điều khiển khi ra đường ưu tiên đã không nhường xe trên đường ưu tiên mà đi lấn hết chiều ngang của đường ưu tiên dẫn đến va chạm giữa xe của T điều khiển với xe khách BKS UN - 2796 (BKS nước Lào) do anh Nguyễn Văn D điều khiển mặc dù phía Bắc của hiện trường cả bên trái và bên phải đường đều có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.. Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: anh Đậu Xuân Q chết do nguyên nhân “Đa chấn thương: Chấn thương sọ não hở, gãy xương đốt sống cổ”; anh Nguyễn Văn D chết do nguyên nhân “Sốc đa chấn thương: Gãy hở hai xương cẳng tay trái, gãy hở hai xương cẳng tay phải, gãy đầu trên xương đùi phải”; anh Lưu Xuân T chết do nguyên nhân “Đa chấn thương: Vết sọ não hở, gãy xương đốt sống cổ”. Kết quả định giá tài sản - tang vật xác Xe ô tô khách HUYNDAI, BKS UN 2796 bị hư hỏng 29 bộ phận, thiệt hại 258.445.000 đồng.

Bản án số 41/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 22/3/2018 đến ngày 17/8/2018).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng trả lại Giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Văn H, trả lại giấy phép lái xe cho Lê Văn T, tuyên buộc bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người bị hại.

Ngày 10/10/2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Sau khi việc bị cáo đã nhận thấy hết trách nhiệm sai trái của mình và vô cùng ăn năn hối lỗi, bản thân sinh trưởng trong một gia đình nghèo ở huyện A miền núi, lớn lên chưa hề có sai phạm gì, sau vụ tai nạn mặc dù gia đình khó khăn nhưng cha mẹ đã xoay xở vay mượn số tiền rất lớn để bồi thường khắc phục hậu quả cho các gia đình bị hại được các bị nạn thông cảm và viết đơn bãi nại. Sau khi xét xử sơ thẩm chủ xe ông Ngô Văn T1 là chủ xe tiếp tục viết đơn bãi nại cho bị cáo, kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động sớm trả nợ cho gia đình và ổn định cuộc sống.

Ngày 06/12/2018, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn đề nghị của bị hại ông Nguyễn Văn H1 chủ xe UN – 2796, ông Lưu Xuân H2 là đại diện của bị hại Lưu Xuân T2, ông Đậu Xuân H2 là đại diện của bị hại Đậu Xuân Q và trình bày của chị Ngô Thị H3 là vợ của ông Ngô Văn T1 chủ xe 37C – 201.98 đều với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo Lê Văn T để cho bị cáo T được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động trả nợ cho gia đình và làm ăn chính đáng.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và kháng cáo của ông Ngô Văn T1, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã nhận xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/3/2018, Lê Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe tải hiệu DONGFENG, BKS 37C – 201.98 từ trong đường liên thôn (đường không ưu tiên) ra giao nhau với đường C (đường ưu tiên) tại km 975+500m thuộc tổ dân phố D1, thị trấn V, huyện B. Mặc dù phát hiện bên trái xe do T điều khiển có ánh đèn xe ô tô đang chạy tới và biết chiều dài xe mình nhưng Trang vẫn điều khiển xe đi tới để rẽ phải, do thân xe quá dài nên T phải cho xe đi qua hết chiều ngang mặt đường C và chưa kịp ôm cua sang bên phải thì xe khách BKS UN - 2796 (BKS nước Lào) do anh Nguyễn Văn D điều khiển chạy tới đâm trực diện vào phần thùng xe bên trái, gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm 3 người chết, hai người khác bị thương nhẹ; hai xe ô tô bị hư hỏng nặng. Hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, bản án sơ thẩm xét xử Lê Văn T về tội danh trên là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T và kháng cáo xin cho bị cáo Trang hưởng án treo của ông Ngô Văn T, Hội đồng phúc thẩm xét xử thấy rằng:

Kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã nhận thấy hết trách nhiệm sai trái của mình và vô cùng ăn năn hối lỗi, bản thân sinh trưởng trong một gia đình nghèo ở một huyện miền núi, lớn lên chưa hề có sai phạm gì, sau vụ tai nạn mặc dù gia đình khó khăn nhưng cha mẹ đã xoay sở vay mượn số tiền rất lớn để bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo được các gia đình bị hại thông cảm và viết đơn bãi nại. Sau khi xét xử sơ thẩm ông Ngô Văn T1 là chủ xe tiếp tục viết đơn bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động sớm trả nợ cho gia đình và ổn định cuộc sống. Các lý do kháng cáo của bị cáo T và ông T1 nêu ra không phải là tình tiết mới. Đơn các bị hại ông Nguyễn Văn H1 và những người đại diện cho các nạn nhân ông Lưu Xuân H, ông Đâu Xuân H2 và chị Ngô Thị H3 là vợ của bị hại ông Ngô Văn T1 (cũng là chủ xe 37C – 201.98 do T điều khiển) cùng đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo Lê Văn T để cho bị cáo T được hưởng án treo để bị cáo T có điều kiện lao động trả nợ giúp cho gia đình, khắc phục khó khăn và làm ăn lương thiện, đây cũng là các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức hình phạt 36 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với Lê Văn T là đã xem xét cho bị cáo về hoàn cảnh nhân thân, thái độ ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và các tình tiết khác để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là áp dụng đầy đủ các tình tiết và đúng quy định. Việc án sơ thẩm quyết định mức hình phạt dưới mức thấp của khoản 3 Điều 260 BLHS năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ nhưng mức hình phạt 36 tháng tù là có nhẹ, tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và đã rất cố gắng khắc phục hậu quả, được các gia đình bị hại làm đơn xin cho bị cáo, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng xác nhận bị cáo có nhân thân rất tốt, vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm. Trong vụ án, án sơ thẩm xác định ông Ngô Văn T1 là người bị hại là không đúng nhưng không xâm phạm quyền và lợi ích của những người tham gia tố tụng khác nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn T không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận nội dung kháng cáo của Lê Văn T và ông Ngô Văn T1, giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm đối với Lê Văn Trang, xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt:

Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam trước (từ ngày 22/3/2018 đến ngày 17/8/2018).

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THA huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- STP QB;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyên